TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 22/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ.
2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/ TLST-HS ngày 13/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/ QĐXXST-HS ngày 10/8/2022 đối với bị cáo:

Vàng Văn V, sinh ngày 05/5/1982.

Nơi sinh: Huyện M, tỉnh L.

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh L.

Tạm trú: Thôn Y, xã K, huyện V, L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vàng Chin Q (đã chết); con bà: Cao Thị H (đã chết).

Vợ: Lèng Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) hiện trú tại: Xã N, huyện M, tỉnh L. Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 - Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã K, huyện V, L.

2 - Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L.

3 - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã K, huyện V, L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2022, Vàng Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F8 – 63xx đi đến xã D mục đích tìm thuê nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến thôn P, xã D, V thấy có một ngôi nhà gỗ ở cạnh đường QL 279 khóa cửa bên ngoài, nên đã hỏi người dân xuang quanh và tìm đến chủ nhà là ông Hoàng Văn T (*sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã D)* để hỏi thuê. Ông T đồng ý cho V thuê ngôi nhà trên và thống nhất đến sáng hôm sau sẽ làm thủ tục thuê nhà, khai báo tạm trú, anh T giao chìa khóa nhà để V ngủ lại. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12/5/2022, thấy các nhà xung quanh đều đã đi ngủ nên V đã dỡ hàng rào lưới thép B40 quây trước sân cuộn buộc lại và bê chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp dung tích 165 lít, mã số "SJ – X176E – SL" ở trong nhà rồi chằng buộc tất cả lên xe mô tô 88F – 63xx rồi chở về phòng trọ tại thôn Y, xã K, huyện V. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, V bán chiếc tủ lạnh cho bà Nguyễn Thị T (*sinh năm 1974, trú cùng địa chỉ trên)* với giá 1.000.000đ, bán cuộn lưới thép B40 nặng 39kg cho bà Nguyễn Thị P (*sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã K, huyện V)* với giá 380.000đ.

Đến ngày 13/5/2022, V đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội giao nộp lại xe mô tô 88F8 – 63xx, số tiền 510.000đ và 01 điện thoại di động Samsung. Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P sau khi được cơ quan Công an thông báo đã tự giác giao nộp lại chiếc tủ lạnh và cuộn lưới thép B40 đã mua của Vảng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sharp màu xám dung tích 165 lít, mã số "SJ – X176E – SL" sản xuất năm 2019, được mua và sử dụng tháng 11/2019 có giá trị 3.517.500đ; 01 cuộn lưới thép B40, kích thước 1,5x6,7m, nặng 39kg, dây đan mắt lưới đường kính 2mm, không mạ kẽm được mua mới và sử dụng từ tháng 6/2021 có giá 828.750đ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-VB ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Vàng Văn V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn V từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. - Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô vỏ mầu xanh có chữ

Wave Alpha, thân máy có chữ MAJESTY, biển kiểm soát 88F8-67xx, số máy FMH112214, số khung 112214 là phương tiện phạm tội của bị cáo Vảng giao nộp khi đầu thú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 18 giờ ngày 11/5/2022, Vàng Văn V điều khiển xe mô tô BKS 88F8 – 63xx đi đến xã D thuê nhà của ông Hoàng Văn T mục đích để trộm cắp tài sản trong nhà mình thuê. Đến khoảng 03 giờ ngày 12/52022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, quan sát thấy các nhà xung quanh đều đã đi ngủ nên V đã lấy trộm 01 đoạn hàng rào lưới thép B40 và 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sharp của ông Hoàng Văn T rồi dùng xe mô tô BKS 88F – 63xx chở về phòng trọ của mình tại thôn Y, xã K, huyện V. Sau đó V bán chiếc tủ lạnh cho bà Nguyễn Thị T với giá 1.000.000đ và bán đoạn lưới thép B40 cho bà Nguyễn Thị P với giá 380.000đ. Đến ngày 13/5/2022, V đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp lại xe mô tô 88F8-63xx, số tiền 510.000đ và 01 điện thoại di động Samsung.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 12/5/2022, bị cáo V đã trộm cắp tài sản của người khác trị giá là 4.346.250đ *(bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm lăm mươi đồng*). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vàng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Ngoài ra quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận, ngoài lần trộm cắp này bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã ban hành văn bản thông báo để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Yên và Bảo

Thắng điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; có bố đẻ có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương; Bị cáo nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hoàng Văn T đã nhận lại tài sản bị mất đến nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Bà Nguyễn Thị P cho bị cáo số tiền 380.000đ đã bỏ ra để mua cuộn lưới thép B40. Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 510.000đ trong tổng số tiền bỏ ra mua chiếc tủ lạnh, số tiền còn lại là 490.000đ bà T cho bị cáo V. Đến nay người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

**** Về vật chứng của vụ án, gồm:***

- Đối với 01 điện thoại Samsung của bị cáo V giao nộp khi đầu thú. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô vỏ mầu xanh có chữ Wave Alpha, thân máy có chữ MAJESTY, BKS 88F8-67xx, số máy FMH112214, số khung 112214 của bị cáo V giao nộp khi đầu thú. Bị cáo khai mua xe máy trên tại một cửa hàng ở tỉnh Lai Châu với giá 500.000đ, khi mua bán không có giấy tờ, xe cũng không có giấy tờ gì. Qua tra cứu xác định số khung và số máy trên chưa được đăng ký sử dụng, chiếc xe này là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với BKS 88F8-67xx lắp vào xe mô tô bị cáo sử dụng qua tra cứu xác định chủ đăng ký biểm kiểm soát này là anh Nguyễn Tiến V (*trú tại xã B, huyện L, tỉnh V)*. Nhưng hiện nay anh V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách riêng để tiếp tục điều tra xác minh nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
xử phạt bị cáo Vàng Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2022 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô vỏ mầu xanh có chữ Wave Alpha, thân máy có chữ MAJESTY, số máy FMH112214, số khung 112214 là phương tiện bị cáo Vàng Văn V dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Văn V phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Bị hại; người có QLNVLQ (04);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái